



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 30/09/2025, VN30-Index tăng điểm nhẹ đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Long-Legged Doji kèm theo khối lượng giao dịch vẫn nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá phân vân.

Hiện tại, chỉ số tiếp tục nằm trên đường Middle của Bollinger Bands trong khi chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng sau khi cho tín hiệu mua. Điều này cho thấy triển vọng phục hồi trong ngắn hạn vẫn hiện hữu.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 30/09/2025

Các hợp đồng tương lai tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch ngày 30/09/2025. Cụ thể, 4111FA000 (FA000) giảm 0.04%, còn 1,854.4 điểm; 4111FB000 (FB000) tăng 0.14%, đạt 1,853.6 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) giảm 0.2%, còn 1,847.3 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 0.04%, đạt 1,830 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,863.13 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 30/09/2025, hợp đồng 4111FA000 biến động giằng co trong nửa đầu phiên nhưng áp lực bán mạnh bất ngờ xuất hiện khiến FA000 lùi sâu về vùng 1,850 điểm trong khoảng thời gian còn lại của phiên sáng. Bước sang phiên chiều, tuy lực mua gia tăng trở lại giúp kéo hợp đồng này phục hồi nhưng bên bán vẫn chiếm ưu thế hơn làm cho FA000 đóng cửa trong sắc đỏ tại mốc 1,854.4 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh tiếp diễn phiên giao dịch giằng co trong biên độ +/- 10 điểm, chốt phiên giảm nhẹ -0,8 điểm về 1.854,4 điểm. Thanh khoản vẫn duy trì sôi động và tiếp tục tăng nhẹ phiên thứ 5 liên tiếp.

Khối ngoại tăng 1,882 vị thế LONG. Tự doanh giảm 865 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 5,404 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,848.5); Lãi/Lỗ lũy kế: +41.8 tỷ; Giá hòa vốn: 1,931.7. Khối ngoại nắm 8,633 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,852.5); Lãi/Lỗ lũy kế: -38.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,898.5

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng mốc 1,853.7 ở khung m3, STL khi vượt 1,853.7 ở khung m3'.

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 30/09/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FA000	1,854.4	-0.8	295,719	16/10/2025	32,788
4111FB000	1,853.6	+2.6	398	20/11/2025	783
VN30F2512	1,847.3	-3.7	224	18/12/2025	1,420
4111G3000	1,830.0	+0.8	94	19/03/2026	306

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,875 – 1,89x
Kháng cự gần	1,859 – 1,867
Hỗ trợ gần	1,852 – 1,849
Hỗ trợ xa	1,842 – 1,834

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-8.73	-7.03	-1.70
VN30F2M - VN30	-9.53	-11.23	1.70
VN30F2M - VN30F1M	-0.8	-4.2	3.40
VN30F1Q - VN30F1M	-7.1	-4.2	-2.90
VN30F1Q - VN30F2M	-6.3	0	-6.30
VN30F2Q - VN30F1M	-24.4	-26	1.60
VN30F2Q - VN30F2M	-23.6	-21.8	-1.80
VN30F2Q - VN30F1Q	-17.3	-21.8	4.50

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
<b>LONG</b>	N/A	N/A	N/A
<b>SHORT</b>	<1853.7, m3	1834 / 1808/ 1800	>1853.7, m3

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi 1,853.7; STL thì vượt 1,853.7 ở khung m3

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

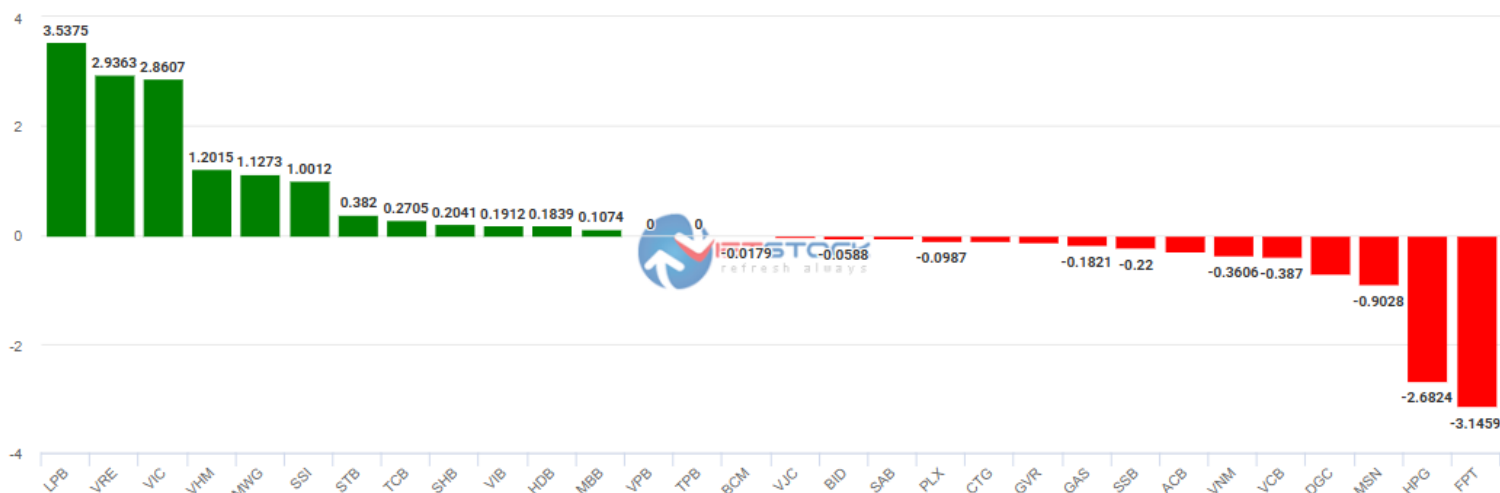
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **14.0036** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-9.4050**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.05% với 12 mã tăng và 16 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là LPB, VRE, VIC. Ngược lại, FPT, HPG, MSN gây áp lực lên chỉ số.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
LPB	Ngân hàng	49,500	3.56%	2,987,282,100	69,114,654,850,230	5.34	0.19	3.54
VRE	Bất động sản	32,100	7.00%	2,272,318,410	29,176,568,384,400	2.25	0.16	2.94
VIC	Bất động sản	174,900	1.22%	3,823,661,561	163,096,800,303,769	12.59	0.15	2.86
VHM	Bất động sản	103,000	1.08%	4,107,412,004	77,382,533,154,119	5.97	0.06	1.2
MWG	Bán lẻ	77,700	0.91%	1,478,609,048	86,165,942,272,200	6.65	0.06	1.13
SSI	Dịch vụ tài chính	38,550	2.66%	1,971,872,450	26,179,801,207,119	2.02	0.05	1
STB	Ngân hàng	56,900	0.53%	1,885,215,716	50,137,425,079,963	3.87	0.02	0.38
TCB	Ngân hàng	37,850	0.26%	7,064,851,739	72,359,695,129,703	5.59	0.01	0.27
SHB	Ngân hàng	16,900	0.60%	4,065,250,816	23,661,223,239,414	1.83	0.01	0.2
VIB	Ngân hàng	19,900	0.76%	2,979,127,815	17,500,826,766,661	1.35	0.01	0.19
HDB	Ngân hàng	31,000	0.32%	3,495,060,732	39,979,999,713,348	3.09	0.01	0.18
MBB	Ngân hàng	26,200	0.19%	6,102,272,659	39,330,367,741,787	3.04	0.01	0.11
VPB	Ngân hàng	31,100	0.00%	7,933,923,601	66,769,203,491,992	5.15	0	0
TPB	Ngân hàng	18,850	0.00%	2,641,956,196	13,476,116,584,119	1.04	0	0
BCM	Bất động sản	66,900	(-0.45%)	1,035,000,000	2,769,660,000,000	0.21	0	-0.02
VJC	Du lịch và Giải trí	129,600	(-0.08%)	541,611,334	35,096,414,443,200	2.71	0	-0.04
BID	Ngân hàng	40,000	(-0.74%)	7,021,361,917	5,527,216,101,062	0.43	0	-0.06
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,200	(-0.66%)	1,282,562,372	6,376,900,113,584	0.49	0	-0.06
PLX	Dầu khí	34,200	(-1.58%)	1,270,592,235	4,345,425,443,700	0.34	-0.01	-0.1
CTG	Ngân hàng	50,800	(-0.39%)	5,369,991,748	20,132,313,862,922	1.55	-0.01	-0.11
GVR	Hóa chất	27,700	(-1.95%)	4,000,000,000	4,432,000,000,000	0.34	-0.01	-0.12
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	60,400	(-1.79%)	2,342,672,919	7,074,872,215,380	0.55	-0.01	-0.18
SSB	Ngân hàng	19,300	(-1.03%)	2,845,000,000	14,858,240,100,000	1.15	-0.01	-0.22
ACB	Ngân hàng	25,500	(-0.39%)	5,136,656,599	54,777,819,637,396	4.23	-0.02	-0.31
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60,000	(-0.5%)	2,089,955,445	50,158,930,680,000	3.87	-0.02	-0.36
VCB	Ngân hàng	62,000	(-0.96%)	8,355,675,094	28,036,966,437,411	2.16	-0.02	-0.39
DGC	Hóa chất	91,800	(-2.34%)	379,778,413	20,918,194,988,040	1.61	-0.04	-0.7
MSN	Thực phẩm và đồ uống	81,000	(-0.98%)	1,438,351,617	64,078,564,537,350	4.95	-0.05	-0.9
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,150	(-1.57%)	7,675,500,240	118,835,932,465,800	9.17	-0.14	-2.68
FPT	Công nghệ thông tin	93,000	(-2.62%)	1,481,330,122	83,515,111,029,972	6.45	-0.17	-3.15

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn